

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Xuân Bộ - Thẩm tra viên Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 25/02/1984 tại xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Chu Thị V; Tiền án: Tại bản án số 26/2010/HSST ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện B, TP Hà Nội xử phạt Đ 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng tù về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 37 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 22/9/2012 và chưa thi hành khoản bồi thường dân sự (chưa được xoá án tích); Tại bản án số 22/2014/HSST ngày 11/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt Đ 32 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xoá án tích); Tại bản án số 28/2014/HSST ngày 12/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 32 tháng tù của Bản án số 22/2014/HSST ngày 11/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 62 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 07/6/2018 (chưa được xoá án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 32/HSST ngày 31/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 24 tháng (đã được xoá án tích);

Tại bản án số 84/2006/HSST ngày 05/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt Trần Văn Đ 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 10/10/2007. Chấp hành xong các khoản án phí ngày 20/02/2008 (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 13/5/1977 tại xã T, huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí T1 (đã chết) và bà Phan Thị T2; Có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- *Người bị hại*: Ông Dương Đại P2, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện T, tỉnh P

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/7/2018, Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 33K6 - 347x đến nhà anh Nguyễn Văn H1 ở thôn T, xã T, huyện B, TP Hà Nội chơi. Tại nhà anh H1 thì D gặp Trần Văn Đ. Khi đang ngồi nói chuyện, Đ kể cho D biết Đ vừa ra tù về tội trộm cắp tài sản xe máy nên D rủ Đ đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì Đ đồng ý. D nói với Đ không biết trộm cắp xe máy thì Đ nói với D là Đ sẽ là người trộm cắp xe, còn D đứng cảnh giới cho Đ. Do chưa có văm phá khoá nên Đ nói với D đưa Đ về nhà để Đ lấy dụng cụ làm văm phá khoá. Khi về đến nhà, Đ lấy 01 mũi tô vít dài khoảng 10cm và bộ phận hình lục giác chữ L đồng thời hỏi D xem có quán hàn xì nào để làm văm phá khoá không. Sau đó, D chở Đ đến cửa hàng làm nhôm kính của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984 ở khu 2, xã T là hàng xóm gần nhà D. Khi đến nhà anh L, D hỏi mượn máy hàn và máy cắt của anh L, do không biết D mượn máy để làm văm phá khoá nên anh L đồng ý cho D mượn. Đ dùng máy hàn và máy cắt chế tạo thành bộ văm phá khoá hình chữ T rồi cất chiếc văm vừa làm được vào túi quần. Sau đó, D chở Đ về nhà D để nghỉ ngơi. Đến khoảng 13 giờ, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33K6-347x chở Đ đi lên địa bàn huyện Thanh Thủy dọc theo đường tỉnh lộ 316, 317 lên xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy tìm xe sở hữu để trộm cắp nhưng không tìm được xe nào để trộm cắp nên Đ và D quay lại đường lúc trước đi. Khi đi về đến chợ Xuân Lộc, Đ bảo D dừng xe để Đ vào trong chợ mua đồ, đồng thời xem có xe sở hữu để trộm cắp nhưng không có. Sau đó, D tiếp tục chở Đ đi dọc theo đường bê tông ven cánh đồng. Khi đi được 500m thì Đ và D phát hiện 01 xe mô tô Honda Blade màu

xanh đen biển kiểm soát 19L1 - 137.xx của anh Dương Đại P2 dựng ở trước cổng không có người trông giữ nên Đ bảo D dừng xe. D dừng xe cách vị trí chiếc xe trên 20m, Đ xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe trên rồi Đ lấy 01 bộ vạm phá khoá chữ T trong túi quần ra phá ổ khoá điện của xe. Sau khi phá được ổ khoá điện, Đ nổ máy xe vừa trộm cắp được tẩu thoát, D chạy xe theo sau. Khi về nhà anh Nguyễn Văn H1 thì Đ nói với D để Đ đi bán xe vừa trộm cắp được, tiền bán sẽ chia nhau sau và Đ đưa cho D số điện thoại để liên lạc. Đ điều khiển xe mô tô Honda Blade vừa trộm cắp được về nhà lấy quần áo và 01 chiếc cờ lê để đi xuống Hà Nội bán xe. Khi đi đến cầu Trung Hà, Đ dùng cờ lê tháo bỏ biển kiểm soát, 02 gương xe ném xuống sông Đà cùng với vạm phá khoá. Sau đó, Đ đi xuống Hà Nội thay ổ khoá điện và ổ khoá yên xe tại một cửa hàng sửa chữa xe máy (Đ không nhớ địa chỉ cụ thể) rồi tìm người để bán xe máy nhưng không bán được. Đến ngày 17/7/2018, Đ đem xe Honda Blade trộm cắp được gửi ở nhà bạn là anh Nguyễn Ngọc Q ở số nhà 61, Tổ 31 phường Ho, quận H, TP Hà Nội. Khi gửi xe Đ nói với anh Q có việc gấp và không nói cho anh Q nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có. Đến ngày 31/7/2018, sau khi biết hành vi của mình bị Cơ quan Công an phát hiện nên Đ đã gọi điện thông báo bà Chu Thị V (là mẹ đẻ của Đ) đến lấy xe máy trên giao nộp cho Cơ quan Công an và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 23/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định truy nã đối với Đ, đến ngày 25/9/2018 Đ đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi của mình. Ngày 01/8/2018, anh Q biết được chiếc xe là tang vật vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nên anh Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy.

Ngày 01/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đề nghị Hội đồng định giá tài sản định giá chiếc xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 19L1 - 137.xx của anh P2 do Đ và D trộm cắp. Ngày 01/8/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: Giá trị chiếc xe máy cần định giá là: 13.000.000đ.

Căn cứ hành vi phạm tội của Đ và D, ngày 03/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ và Nguyễn Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 17/12/2018 của VKSND huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ;

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, t Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Tiến D;

***Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:**

- Bị cáo Đ từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/9/2018.

- Bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Tiến D.

***Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tạm giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho anh Dương Đại P2 01 xe mô tô Honda Blade màu xanh, đen không có biển kiểm soát, có số khung 3607EY512633, số máy JA 36E0083204; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001222, xe nhãn hiệu Honda loại xe Blade, màu sơn xanh, đen, BKS 19L1- 137.xx số khung 3607EY512633, số máy JA 36E0083204.

Anh Dương Đại P2 không yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo D bồi thường thiệt hại tài sản, do đó không xem xét quyết định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người bị hại vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy những người trên đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bên bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 07/9/2018, tại Khu 4 xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, Trần Văn Đ và Nguyễn Tiến D có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Honda Blade màu xanh đen biển kiểm soát 19L1 - 137.xx của anh Dương

Đại P2, trị giá chiếc xe là 13.000.000đ. Do đó hành vi của của Đ và D đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Trần Văn Đ đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản nên" hành vi của Đ bị xử lý theo quy định tại Điểm g, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Tiến D bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...g) Tái phạm nguy hiểm..."

Cáo trạng của VKSND huyện Thanh Thủy truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng việc duy trì trật tự trị an trên nhiều địa bàn. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, nên việc truy tố xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 5 lần bị xét xử, trong đó có 02 lần đã được xóa án tích và 03 lần chưa được xóa án tích. Tuy nhiên các tiền án của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với bị cáo D trước lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, Khoản 1 Điều 51 BLHS; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị

cáo trong quá trình tại ngoại đã giúp cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy phát hiện xử lý vụ án hình sự nên được áp dụng Điều t, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương, do đó HĐXX sẽ áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ và bị cáo D để có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Đối với anh Nguyễn Văn H1 - Sinh năm 1970, ở T, xã T, huyện B, TP Hà Nội, quá trình điều tra xác định anh H1 không biết và không tham gia vào việc Đ và D rủ nhau đi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 19L1 - 137.xx, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với anh H1 trong vụ án này.

[4] Đối với anh Nguyễn Ngọc Q - Sinh năm 1977, ở số nhà 61, Tổ 31 phường H, quận H, Tp Hà Nội, là người đã cho Đ gửi nhờ chiếc xe mô tô Honda Blade do Đ trộm cắp của anh P2. Tuy nhiên, anh Q không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có và Đ cũng không nói gì với anh Q về việc trộm cắp chiếc xe trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với anh Q trong vụ án này.

[5] Đối với 01 xe máy Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 33K6 – 347x, số khung: RLHHC09026Y078013, số máy: HC09E6078090 là phương tiện D và Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản, D khai nhận của vợ D mua từ tháng 6/2018. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị H (là vợ của D) khai nhận: Khoảng tháng 6/2018, chị H có mua chiếc xe mô tô trên có màu đỏ đen của một người nam giới tên N ở Hà Nội (Chị H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) tại đầu cầu T, thuộc xã H với giá 3.000.000đ. Sau đó, D đã sơn lại chiếc xe trên thành màu xanh. Qua kết quả tra cứu số khung, số máy chiếc xe mô tô trên, Cơ quan Công an xác định chủ sở hữu xe là anh Hoàng Đình Đ - Sinh năm 1988, ở xã T, huyện P, TP Hà Nội. Anh Đ khai nhận tháng 8/2017, anh Đ bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ đen biển kiểm soát 29V3 – 244xx, số khung: RLHHC09026Y078013, số máy: HC09E6078090 tại phường Trung Liet, Quận Đống Đa, TP Hà Nội. Tuy nhiên, sau khi bị mất chiếc xe trên anh Đ không trình báo với Cơ quan Công an. Ngày 10/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa tiếp nhận vật chứng là chiếc xe máy trên và tổ chức điều tra xác minh theo thẩm quyền nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa chưa có công văn trả lời và chưa tiếp nhận vật chứng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy tách

riêng vật chứng là chiếc xe máy Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 33K6 – 347x để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy đã tạm giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho anh Dương Đại P2 01 xe mô tô Honda Blade màu xanh, đen không có biển kiểm soát, có số khung 3607EY512633, số máy JA 36E0083204; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001222, xe nhãn hiệu Honda loại xe Blade, màu sơn xanh, đen, BKS 19L1- 137.xx số khung 3607EY512633, số máy JA 36E0083204. Việc trả lại là đúng quy định cần xác nhận.

Anh Dương Đại P2 không yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo D bồi thường thiệt hại tài sản. Do đó HĐXX không xem xét quyết định.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 6, Khoản 2, Điều 173; Điều 5, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điều 5, s, t Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

***Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Văn Đ **30(ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/9/2018.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D **06(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Tiến D theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS.

***Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xác nhận Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy đã tạm giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/8/2018 là hợp pháp, gồm: Trả lại cho anh Dương Đại P2 01 xe mô tô Honda Blade màu xanh,

đen không có biển kiểm soát, có số khung 3607EY512633, số máy JA 36E0083204; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001222, xe nhãn hiệu Honda loại xe Blade, màu sơn xanh, đen, BKS 19L1- 137.xx số khung 3607EY512633, số máy JA 36E0083204.

- Xác nhận ông Dương Đại P2 không yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo D bồi thường thiệt hại tài sản. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại; vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã P2 Vân, huyện B (TB);
- UBND xã Thượng Nông, huyện Tam Nông (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú